



Original Article

International Commercial Courts - the New Movement in Dispute Resolution

Dang Van Quan*

VNU University of Law, 144 Xuan Thuy, Cau Giay, Hanoi, Vietnam

Received 12 May 2022

Revised 28 May 2023; Accepted 15 September 2023

Abstract: Recently, the establishment of international commercial courts in some countries has been creating fruitful changes in the dispute resolution industry. The article provides an overview of dispute resolution mechanisms in international commerce, pointing out that arbitration is the most commonly used mechanism while national courts are the least preferred method. However, both methods have characteristics that need to be improved. On that basis, the author introduces the birth of the international commercial court, approaching the research object from definition, and history and analyzing some salient characteristics by examining some typical international commercial courts that have been founded in Singapore, the United Arab Emirates (Dubai) and the UK (London). For some vital features of the international commercial court, the author analyzes them in comparison with those of arbitration and national courts so that readers may assure of the strengths and weaknesses of these three methods. Finally, after considering the number of caseloads heard in international commercial courts and confirming the potential development of this court model, the author comes to a proposal for Vietnam regarding researching, surveying, and building an international commercial court.

Keywords: International commercial court, international commercial dispute resolution, arbitration, mediation, national/municipal court, international commercial dispute.

* Corresponding author.

E-mail address: quanetd@gmail.com

<https://doi.org/10.25073/2588-1167/vnuls.4465>

Tòa án Thương mại Quốc tế - bước chuyển mới trong giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế

Đặng Văn Quân*

Trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

Nhận ngày 12 tháng 5 năm 2022

Chỉnh sửa ngày 28 tháng 5 năm 2023; Chấp nhận đăng ngày 15 tháng 9 năm 2023

Tóm tắt: Sự xuất hiện của các Tòa án Thương mại Quốc tế (TMQT) tại một số quốc gia trong thời gian gần đây đang tạo ra những thay đổi tích cực trong lĩnh vực giải quyết tranh chấp TMQT. Bài viết giới thiệu khái quát các phương thức giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực TMQT tư, chỉ ra trọng tài là phương thức được sử dụng phổ biến nhất trong khi tòa án quốc gia là phương thức ít được ưa dùng nhất. Tuy nhiên, cả hai phương thức đều có những đặc điểm cần khắc phục. Trên cơ sở đó, tác giả giới thiệu về sự ra đời của tòa án TMQT, tiếp cận đối tượng nghiên cứu từ khái niệm, lịch sử hình thành và phân tích một số đặc điểm nổi bật thông qua việc khảo sát, tìm hiểu một số tòa án TMQT điển hình đã được thành lập tại Singapore, các Tiểu Vương quốc Ả-rập Thống nhất (Dubai), Vương quốc Anh (London). Đối với một số đặc điểm quan trọng của tòa án TMQT, tác giả phân tích đặt trong sự so sánh với trọng tài và tòa án truyền thống để độc giả đánh giá được ưu nhược điểm của ba phương thức này. Cuối cùng, sau khi khảo sát về số vụ tranh chấp được xét xử tại các tòa án TMQT và đánh giá tiềm năng của mô hình tòa án này, tác giả đi đến đề xuất cho Việt Nam liên quan đến việc nghiên cứu - khảo sát - thành lập tòa án TMQT.

Từ khóa: Tòa án Thương mại Quốc tế, giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế, trọng tài, hòa giải, tòa án quốc gia, tòa án truyền thống, tranh chấp thương mại quốc tế.

1. Giới thiệu khái quát về các phương thức giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực thương mại quốc tế tư

Trong các phương thức giải quyết tranh chấp TMQT, bài viết sẽ giới hạn bản về giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực TMQT tư. Chủ đề của bài viết tập trung vào giới thiệu, phân tích đặc điểm và đánh giá về tòa án TMQT. Đầu tiên, bài viết giới thiệu khái quát các phương thức giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực TMQT tư để định hình được phương thức giải quyết tranh chấp bằng tòa án quốc gia (tòa án truyền thống) và tòa án TMQT trong số những phương thức

khác mà các bên tranh chấp có thể lựa chọn để giải quyết tranh chấp của họ.

1.1. Tòa án Thương mại Quốc tế là một trong số các phương thức giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế tư

Với mục đích định vị đối tượng nghiên cứu trong số các phương thức giải quyết tranh chấp của lĩnh vực TMQT tư, bài viết sẽ không giới thiệu khái niệm hay đi sâu phân tích đặc điểm của từng phương thức giải quyết tranh chấp, mà sẽ giới thiệu tổng quan để phác họa lên bức tranh tổng thể về các phương thức giải quyết tranh

* Tác giả liên hệ.

Địa chỉ email: quanetd@gmail.com

<https://doi.org/10.25073/2588-1167/vnuls.4465>

chấp được sử dụng. Có thể kể đến các phương thức giải quyết tranh chấp như sau:

- Các phương thức giải quyết tranh chấp thay thế (hay các phương thức giải quyết tranh chấp “ngoài tòa án”), (Alternative Dispute Resolution - ADR), bao gồm: trung gian, đàm phán, hòa giải, trọng tài. Mặc dù trung gian (conciliation) và hòa giải đã được UNCITRAL (United Nations Commission On International Trade Law - Ủy ban Liên Hợp quốc về Luật TMQT) đồng nhất là một bằng việc chỉ sử dụng khái niệm “hòa giải” [1], nhưng một số trường hợp trong nghiên cứu (đặc biệt với lĩnh vực TMQT tư) vẫn có học giả nêu cả hai hình thức để phân định trên góc độ lịch sử phát triển nhiều hơn là để phân biệt hai phương thức giải quyết này với nhau.

- Tòa án quốc gia: Đây là phương thức giải quyết truyền thống, chính là hệ thống tòa án các cấp của mỗi quốc gia, do đó thường được biết đến với tên gọi “tòa án quốc gia” hay “tòa án truyền thống”.

- Tòa án TMQT: Phương thức này sẽ được phân tích riêng tại mục sau của bài viết.

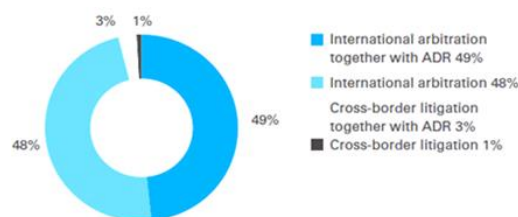
Các phương thức kể trên có thể được chia nhóm dựa trên cách thức hay hình thức tiến hành. Khi đó chúng ta có: Giải quyết tranh chấp trực tiếp và giải quyết tranh chấp trực tuyến. Thứ nhất, về giải quyết tranh chấp trực tiếp, trong toàn bộ quy trình/thủ tục giải quyết tranh chấp, các bên tham gia sẽ gặp mặt trực tiếp tại địa điểm được sắp đặt trước để tiến hành các phiên tố tụng hoặc đàm phán, thương lượng. Thứ hai, giải quyết tranh chấp trực tuyến, các bên sẽ thông qua phương tiện điện tử và mạng Internet để giải quyết vụ việc tranh chấp. Cách thức này có tên gọi đầy đủ là “Online Dispute Resolution - ODR). Cách thức/hình thức này mới được phát triển từ những năm 1980s - 1990s, sau khi mạng Internet xuất hiện và phổ biến trên thế giới và cần điều kiện về nền tảng/hạ tầng công nghệ thông tin do đó có sự phân hóa trong thực tiễn sử dụng giữa các quốc gia có trình độ khoa học công nghệ khác nhau. Hiện nay cả ba phương thức (hòa giải; trọng tài; tòa án) đã được thực hiện online một phần hoặc toàn bộ quy trình, tuy nhiên nổi bật là hòa giải thương mại đang phổ biến hơn.

Tại một số nước trên thế giới như Singapore, Mỹ,... hình thức xét xử trực tuyến trong tòa án cũng không còn xa lạ.

Các phương thức kể trên cũng có thể được kết hợp với nhau tạo thành các cơ chế giải quyết tranh chấp hỗn hợp, ví dụ: trọng tài - hòa giải - trọng tài (ví dụ như tại Trung tâm Trọng tài Quốc tế Singapore, Việt Nam,... đều có cơ chế này). Và hiện tại tòa án cũng đang ngày càng kết hợp nhiều hơn với ADR (ví dụ như tại Vương Quốc Anh [2], Singapore [3], Mỹ [4],... gần đây tại Việt Nam, các bên đã được tòa án khuyến khích sử dụng ADR trước và trong quá trình tố tụng tại tòa [5, 6]).

1.2. Phương thức được ưa dùng trong giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế là trọng tài

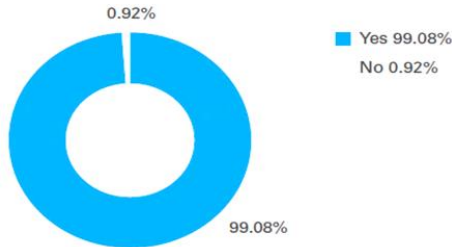
Phương thức được các bên ưa dùng trong giải quyết tranh chấp TMQT là trọng tài thương mại (khảo sát năm 2018 của Queen Mary University of London - QMUL: 97% số bên được hỏi đã trả lời rằng họ sử dụng trọng tài).



Biểu đồ 1. Trọng tài là phương thức giải quyết tranh chấp được ưa dùng nhất (2018 Survey - QMUL).

Thậm chí với lựa chọn trong tương lai, trả lời câu hỏi “Are you likely to choose or recommend international arbitration to resolve cross-border disputes in the future?” (tạm dịch: “Bạn có khả năng lựa chọn hoặc đề nghị trọng tài quốc tế để giải quyết tranh chấp xuyên biên giới trong tương lai không?”), kết quả chỉ chưa tới 1% trả lời “no”. Có thể thấy trọng tài chiếm vị trí thống trị trong các phương thức giải quyết tranh chấp. Có rất ít hợp đồng TMQT không sử dụng trọng tài là phương thức ưu tiên trong giải quyết tranh chấp [7], hay “tranh chấp trong TMQT là vấn đề do hội đồng trọng tài giải quyết” [8]. Quả thực, trọng tài vẫn sẽ giữ vị trí thống trị/ áp đảo so với

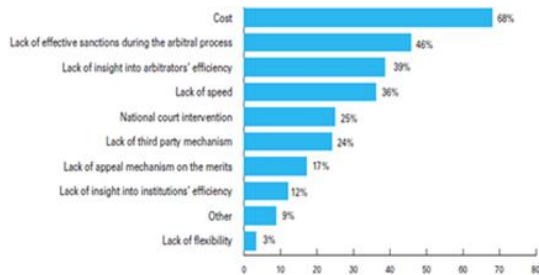
các phương thức giải quyết tranh chấp khác trong tương lai gần.



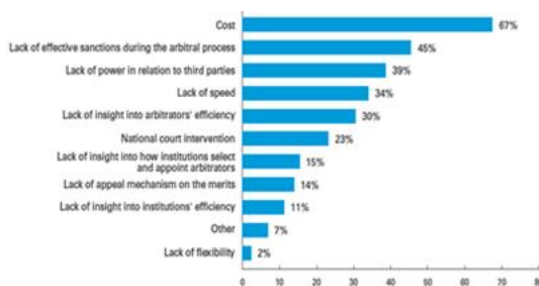
Biểu đồ 2. Trọng tài là phương thức được lựa chọn trong tương lai (2018 Survey - QMUL).

1.3. Trọng tài tuy được ưa dùng nhưng vẫn còn những hạn chế

Theo kết quả khảo sát năm 2015 và 2018 của QMUL, chi phí cao và thiếu quyền lực cưỡng chế (đặc biệt với bên thứ ba trong vụ tranh chấp) là hai trong số các đặc điểm không được ưa thích (các điểm hạn chế) của trọng tài thương mại.



Biểu đồ 3. Hạn chế của trọng tài (khảo sát 2015 - QMUL).



Biểu đồ 4. Hạn chế của trọng tài (khảo sát 2018 - QMUL).

1.4 Tòa án quốc gia không được các bên tranh chấp ưu tiên lựa chọn

Đối với tòa án quốc gia khi phân xử các vụ tranh chấp TMQT, một số khó khăn liên quan đến sự thiếu hiểu biết pháp luật nước ngoài, tính

trung lập của thẩm phán, quyền đại diện khách hàng của luật sư nước ngoài trước tòa và các vấn đề khác liên quan đến quản lý hành chính trong hệ thống tòa án,... là những điểm khiến các bên tranh chấp quốc tế ngại khi sử dụng tòa án quốc gia để giải quyết tranh chấp của họ (số liệu trong khảo sát QMUL ở trên, chỉ 1% các bên trả lời họ sử dụng).

2. Sự hình thành và phát triển của Tòa án Thương mại quốc tế

Trọng tài dù đang là phương thức được lựa chọn phổ biến khi các bên giải quyết tranh chấp, tuy nhiên như phân tích ở trên có thể thấy phương thức này vẫn có một số điểm hạn chế. Tòa án TMQT ra đời là để khắc phục những điểm yếu và phát huy những điểm mạnh của trọng tài (và cả tòa án truyền thống), tạo ra một cơ chế dung hòa được đặc điểm của cả 2 phương thức và hứa hẹn đem đến những thay đổi tích cực trong lĩnh vực giải quyết tranh chấp.

2.1. Định nghĩa về Tòa án Thương mại Quốc tế

Hiện tại chưa có định nghĩa chính thức về tòa án TMQT. Tuy nhiên, có thể hiểu tòa án TMQT là một cơ quan đặc biệt trong hệ thống tư pháp quốc gia (thường được đặt tại tòa án cấp cao, như một cơ quan chuyên biệt), có những đặc điểm "lai" giữa tòa án quốc gia và trọng tài, được thiết lập để chuyên phân xử các tranh chấp TMQT. Nó không phải là tòa án quốc gia đơn thuần hoặc trọng tài đơn thuần. Vì có đặc điểm lai, nên tòa án TMQT có phần lớn những ưu điểm của cả 2 phương thức (ví dụ: xét xử kín của trọng tài hoặc nếu các bên lựa chọn việc xét xử công khai và công bố bản án thì quy trình tố tụng cũng có thể được thực hiện công khai; hoặc cơ chế phúc thẩm, kháng cáo mà thông thường không thể thực hiện được ở trọng tài; hoặc khả năng cưỡng chế bên thứ ba và các bên không có quan hệ hợp đồng trực tiếp như một ưu điểm nổi bật của tòa án truyền thống nhưng trọng tài rất khó thực hiện; hay việc cho phép luật sư nước ngoài đại diện các bên tranh chấp trước tòa là ưu điểm của phương thức trọng tài trong khi tòa án quốc gia rất khó thực hiện,...), đồng thời khắc phục được

nhược điểm của mỗi phương thức (ví dụ: Chi phí đất đỏ của trọng tài, tính trung lập của thẩm phán tòa án quốc gia trong các vụ kiện mang yếu tố nước ngoài, sự khó đoán định của hệ thống tư pháp quốc gia khi giải quyết tranh chấp mang tính quốc tế,...).

2.2. Tòa án Thương mại Quốc tế có từ bao giờ, quy mô phát triển hiện nay ra sao?

Tòa án TMQT mới xuất hiện trong một thập kỷ trở lại đây, phát triển mạnh và rõ ràng hơn trong năm năm trở lại đây, ngoại trừ Tòa án TMQT Anh (London) (ra đời từ 1895 [9], tới nay vẫn được coi là tòa án TMQT).

Hiện số lượng tòa án TMQT đang có 16 tòa (Trung Quốc có 2 tòa) trên khắp thế giới tại 15 quốc gia (tính đến tháng 1/2021), bao gồm: i) Tòa án TMQT Singapore (The Singapore International Commercial Court, SICC, thành lập năm 2015); ii) Tòa án TMQT Dubai (The Courts of the Dubai International Financial Centre, DIFCC, thành lập năm 2004); iii) Tòa án TMQT Qatar (The Qatar International Court, QIC, thành lập năm 2011); iv) Tòa án TMQT Abu Dhabi (Courts of Abu Dhabi Global Market Courts, ADGM Courts, thành lập năm 2015); v) Tòa án TMQT Pháp (The New English-Speaking Commercial Court in Paris, thành lập năm 2018); vi) Tòa án TMQT Hà Lan (The Netherlands Commercial Court, NCC, thành lập 7/2018); vii) Tòa án TMQT Dublin (The Dublin Commercial Court, DCC, Dublin, Ireland, thành lập năm 2004); viii) Tòa án TMQT Trung Quốc (The China International Commercial Courts, CICC, in Shenzhen and Xi'an, thành lập 6/2018); ix) Tòa án TMQT Mỹ (The Complex Commercial Litigation Division, CCLD, Delaware, USA, thành lập năm 2010); x) Tòa án TMQT Lesotho (The High Court Commercial Division, Lesotho, Ivory Coast, thành lập năm 2013); xi) Tòa án TMQT Anh (The London Commercial Court, LCC, thành lập năm 1895); xii) Tòa án TMQT Bỉ (The Brussels International Business Court, BIBC, Belgium, thành lập năm 2020); xiii) Tòa án TMQT Đức (The Chamber for International Commercial

Disputes of the District Court of Frankfurt/Main, thành lập năm 2018); xiv) Tòa án TMQT Ấn Độ (India); xv) Tòa án TMQT Kazakhstan (Astana International Financial Centre Court, AIFC Court, thành lập năm 2018).

2.3. Tòa án Thương mại Quốc tế ra đời để khắc phục những điểm yếu và phát huy những điểm mạnh của trọng tài và tòa án quốc gia

2.3.1. Thẩm phán quốc tế và quyền tranh tụng của luật sư nước ngoài tại Tòa án TMQT

- Thẩm phán tại Tòa án TMQT đến từ nhiều truyền thống pháp luật khác nhau. Ví dụ, tại SICC gồm 25 thẩm phán Singapore và 17 thẩm phán quốc tế (tính tới 10/9/2020) đến từ truyền thống pháp luật Anh - Mỹ, pháp luật châu Âu lục địa (Mỹ: 1, Ấn độ: 1, Úc: 4, Canada: 1, Pháp: 1, Anh: 7, Hồng Kông: 1, và Nhật Bản: 1) [10]. Tại DIFCC gồm 10 thẩm phán quốc tế (từ Malaysia: 1, UAE: 3, Anh: 2, Singapore: 1, và Úc: 3) [11]. Sự đa dạng trong truyền thống pháp lý, nền tảng đào tạo và kinh nghiệm của các thẩm phán đảm bảo khả năng hiểu biết và vận dụng pháp luật quốc tế tốt hơn cũng như hạn chế các vấn đề liên quan đến “chủ nghĩa dân tộc” (xu hướng bảo vệ, thiên vị thương nhân trong nước,...) hoặc tiêu cực xảy ra trong xét xử. Điều này khiến Tòa án TMQT có khả năng cải thiện và nâng cao tính trung lập hơn so với tòa án truyền thống khi giải quyết một vụ tranh chấp TMQT.

- Thêm vào đó, xem xét thực tế chung luật sư nước ngoài không có quyền đại diện, bào chữa cho khách hàng (hoặc họ phải đáp ứng một tiêu chuẩn cực kỳ nghiêm ngặt) tại tòa án của một quốc gia khác. Tuy nhiên, tại Tòa án TMQT, họ có thể làm điều này thuận lợi hơn. Luật sư nước ngoài có quyền đại diện khách hàng trước Tòa án TMQT. Ví dụ, tại Singapore, luật sư nước ngoài đạt đến tước hiệu “Queen’s Counsel” hoặc tương đương mới có thể được quyền bào chữa tại tòa án Singapore với những vụ việc cụ thể trên một cơ sở đặc biệt “ad hoc admissions” [12]. Tòa án Singapore phải xác định được luật sư nước ngoài có những năng lực đặc biệt hoặc kinh nghiệm thỏa đáng liên quan đến vụ việc và sự có mặt của luật sư đó là cần thiết (mang tính thiết

yếu). Ngược lại, điều này dễ dàng được thực hiện khi luật sư nước ngoài muốn đại diện cho các bên trong vụ tranh chấp tại SICC nếu thỏa mãn một số yêu cầu trong thủ tục đăng ký, bao gồm khả năng sử dụng hiệu quả tiếng Anh trong tranh tụng, sự cam kết tuân thủ quy tắc đạo đức, quy tắc hành nghề của luật sư tại tòa, có tối thiểu năm năm kinh nghiệm tranh tụng và một số yêu cầu khác [13]. Quyền đại diện của luật sư nước ngoài chủ yếu phù hợp với các vụ việc được coi là “offshore”¹ (tạm dịch: “ngoài khơi”), tuy nhiên một vụ việc “offshore” không phải là điều kiện cứng bắt buộc để luật sư được đại diện trước Tòa án TMQT nếu tòa cho phép trong trường hợp vụ việc không phải là “offshore” [14].

- Hai đặc điểm này của Tòa án TMQT không mới khi so với đặc điểm của phương thức trọng tài, nhưng đặt trong sự so sánh với tòa án truyền thống thì đây là những điểm cải tiến đáng chú ý. Các đặc điểm này là sự kế thừa điểm mạnh của trọng tài thương mại, đồng thời khắc phục được điểm yếu của tòa án truyền thống.

ii) Thủ tục hiệu quả, sáng tạo

- *Xét xử khẩn cấp*: Trong những tình huống khẩn cấp khi cần có hành động để bảo vệ quyền lợi của bên nguyên đơn, Tòa án TMQT chấp nhận đơn kiện khẩn cấp thông qua email hoặc điện thoại và việc xét xử có thể tiến hành thông qua phương tiện điện tử (teleconference or video conference) [14]: Đơn kiện trong giờ hành chính (urgent applications during office hours)². Thậm chí, Tòa án TMQT Dubai (DIFCC) còn cho phép đưa ra phán quyết tạm thời trên cơ sở “ex-parte”³ (Tạm dịch: “từ chỉ một phía”) để hỗ trợ trong các trường hợp khẩn cấp.

- *Bảo mật thông tin*: Khả năng bảo mật quá trình tranh tụng và bảo mật phán quyết khi các bên yêu cầu. Ví dụ, tại SICC, đối với “offshore case” (không có mối liên hệ đáng kể tới Singapore) và khi các bên đề nghị giữ bảo mật thì việc bảo mật sẽ được thực hiện [14]. Tại DIFCC, một phần hoặc toàn bộ quá trình xét xử có thể được diễn ra trong điều kiện bảo mật thông tin, nếu [15]: Việc công khai sẽ làm mất đi mục đích của việc xét xử; Liên quan đến các vấn đề thuộc an ninh quốc gia; Liên quan đến thông tin bí mật và việc công khai sẽ làm hỏng tính bảo mật đó; Phiên xét xử kín là cần thiết để bảo vệ quyền lợi của trẻ em hoặc bệnh nhân,... hoặc tòa án cho rằng điều này là cần thiết, vì lợi ích của công lý. Điều này khiến Tòa án TMQT có đặc điểm của trọng tài thương mại, mặc dù vẫn có sự khác nhau là quá trình tố tụng trọng tài được mặc định diễn ra kín (bảo mật) và không cần dựa trên yêu cầu tiến hành bảo mật của các bên. Tuy nhiên, nếu so sánh với tòa án truyền thống, nơi mà các phiên xét xử tranh chấp TMQT sẽ phần lớn được diễn ra công khai (ngoại trừ một số trường hợp đặc biệt, như cần giữ bí mật nhà nước, giữ gìn thuần phong mỹ tục của dân tộc, bảo vệ người chưa thành niên hoặc giữ bí mật nghề nghiệp, bí mật kinh doanh, bí mật cá nhân, bí mật gia đình của đương sự theo yêu cầu chính đáng của họ),⁴ thì đặc điểm này của Tòa án TMQT là một sự đổi mới đáng chú ý, thể hiện quyền tự chủ cao của các bên trong quan hệ hợp đồng khi dễ dàng hơn trong việc yêu cầu tòa án xử kín.

- *Khả năng triệu tập, cưỡng chế bên thứ ba tham gia vào quá trình tố tụng*: Đây là đặc điểm mà trọng tài thương mại khó có thể làm được

¹ An “offshore-case” is an action that has ‘no substantial connection with the seat of courts (the law of the country in which the courts located is not the law applicable to the disputes and the substantive dispute concerns commercial activities outside the territory) (CĂN DỊCH TIẾNG VIỆT).

² “[...] the applicant may attend before the Registrar on duty [...] regarding the fixing of a suitable hearing date or for directions. Alternatively, [...] to arrange for a teleconference or video conference [...]”; Đơn kiện ngoài giờ hành chính (urgent applications after office hours, on weekends and public holidays): “i) [...] the applicant should contact the Registrar on duty at (+65) 6332 4351 or

(+65) 6332 4352. ii) [...] all the necessary papers [...] must be prepared [...] and forwarded by way of an email to this address Supcourt_SICCRegistry@supcourt.gov.sg”.

³ An ex parte decision is one decided by a judge without requiring all parties to the controversy to be present. In Australian, Canadian, the UK, South African, Indian, and the US legal doctrines; Ex parte means a legal proceeding brought by one person in the absence of and without representation or notification of other parties.

⁴ Code of Civil Procedure of Vietnam 2015 (Bộ luật Tố tụng Dân sự Việt Nam 2015), Art 15.

[16]. Đặc biệt với những vụ phức tạp có sự tham gia của nhiều bên, như một dự án xây dựng có rất nhiều nhà thầu không trực tiếp ký kết với chủ đầu tư, do đó theo quy tắc trọng tài sẽ không áp dụng phân xử đối với họ được. Nhưng vì Tòa án TMQT bản chất vẫn là một cơ quan tài phán của quốc gia (ví dụ, tại Singapore, SICC là một bộ phận của Tòa án Cấp cao Singapore, trực thuộc Tòa án Tối cao Singapore: “The SICC is a division of the General Division of the Singapore High Court and part of the Supreme Court of Singapore” [17]; Tương tự, tại Vương quốc Anh, LCC là một bộ phận của Business and Property Courts of the High Court of Justice (England and Wales) [18], do đó có thẩm quyền thực hiện được việc triệu tập/cưỡng chế bên thứ ba tương tự thẩm quyền của tòa án truyền thống. Có thể xem thêm điều này trong quy tắc của SICC [19]⁵. Đặc điểm này đã phát huy điểm mạnh của tòa án truyền thống đồng thời khắc phục điểm yếu quan trọng của trọng tài (như đã được chỉ ra trong khảo sát của QMUL tại biểu đồ 3 và biểu đồ 4 ở các trang trước).

- *Cơ chế kháng cáo/phúc thẩm (appellate mechanism)*: Phán quyết trọng tài là cuối cùng (chung thẩm), có nghĩa là các bên không có quyền kháng cáo. Nhưng với Tòa án TMQT, các bên có thể sử dụng quyền kháng cáo tương tự như khi phân xử tại tòa án quốc gia. Ví dụ, tại SICC, bởi vì SICC là một tòa chuyên trách (một bộ phận) của Tòa án Cấp cao Singapore nên các bên có quyền kháng cáo/phúc thẩm lên Tòa phúc thẩm của Tòa án Tối cao Singapore. Tương tự tại Vương Quốc Anh, tại LCC, các bên có quyền kháng cáo/phúc thẩm lên Tòa Phúc thẩm “the Court of Appeal (Civil division, England and Wales). Đặc điểm này của Tòa án TMQT là sự kế thừa từ tòa án truyền thống. Các bên trong vụ tranh chấp sẽ có thêm một cơ chế để rà soát và hạn chế sai sót trong xét xử nếu họ thực hiện quyền kháng cáo/phúc thẩm thay vì một thủ tục

tổ tụng chỉ có một cấp xét xử như trọng tài. Mặc dù vậy, lợi ích của thủ tục xét xử một cấp của trọng tài có thể kể đến là sẽ khiến vụ việc kết thúc, tranh chấp được giải quyết nhanh hơn nếu quá trình tổ tụng trọng tài không có sai sót.

- *Danh sách các vấn đề đã thống nhất*: Để giảm chi phí và độ trễ, các bên tranh chấp được yêu cầu chuẩn bị một danh mục các vấn đề “Agreed List of Issues”.⁶

- *Đánh giá trung lập sơ bộ ban đầu (early neutral evaluation - ENE)*: Đánh giá sơ bộ về vụ kiện, được tiến hành riêng tư và trong giai đoạn đầu của thủ tục tố tụng, có thể được tiến hành bởi dịch vụ của một bên thứ ba hoặc của chính Tòa án TMQT với các trường hợp phù hợp và được các bên đồng ý. Ví dụ, như tại LCC (trực thuộc “the Business and Property Courts of England & Wales” - tạm dịch “Tòa án Kinh doanh và Tài sản của Anh và xứ Wales”), ENE được định nghĩa theo Điều G2.1⁷ [2].

- *Tòa án cho những vụ nhỏ (small claims tribunal - SCT)*: Chuyên phân xử những vụ việc có giá trị nhỏ, để thủ tục và quy trình được nhanh gọn. Ví dụ, tại DIFCC [11], SCT có thể xét xử những vụ có giá trị không quá AED 500.000 (tức 500.000 đồng tiền các Tiểu Vương quốc Ả-rập Thống nhất) hoặc khi các bên lựa chọn bằng văn bản muốn được xét xử bởi SCT [20].

- *Quản lý vụ việc (case management - CM)*: Là bước bắt buộc, được tiến hành ngay sau khi vụ việc được tuyên bố khởi kiện, thường được kết hợp cùng bước đánh giá sơ bộ (Early Neutral Evaluation) [2]. Các bên tranh chấp được yêu cầu chủ động đưa ra lịch xét xử dự kiến (trial timetable) để Tòa án TMQT cân nhắc, tham khảo. Tại đây, Tòa án TMQT sẽ xác định các yếu tố như thời gian dự kiến cho vụ việc, bao gồm giai đoạn trước xét xử được rà soát thẩm định bởi thẩm phán.

i) Thân thiện với ADR

⁵ “[...] a person may [...] be joined as a party (including as an additional claimant or defendant, or as a third or subsequent party) to the case if - (a) the requirements in this Order for joining the person are met [...]”

⁶ Singapore International Commercial Court Practice Directions, 80.

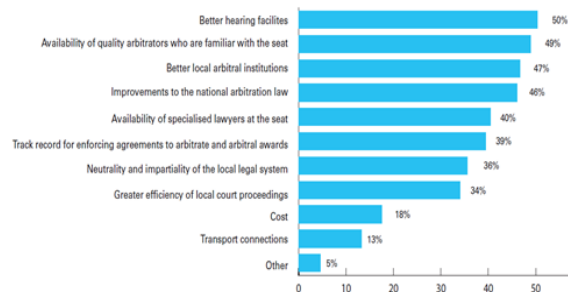
⁷ ENE “is a without-prejudice, non-binding, evaluation of the merits of a dispute,... given after time-limited consideration of core materials and having read or listened to concise argument. It is generally designed to take place at an early stage in a dispute, and in private”.

Tòa án TMQT luôn khuyến khích các bên sử dụng ADR trước-trong quá trình phân xử tại tòa (xem thêm tại LCC [2] hay tại SICC [3]). Việc này giúp tạo ra môi liên hệ mang tính hỗ trợ, xây dựng lẫn nhau giữa tổ tụng tại Tòa án TMQT và ADR để tăng tính hiệu quả giải quyết tranh chấp cho các bên.

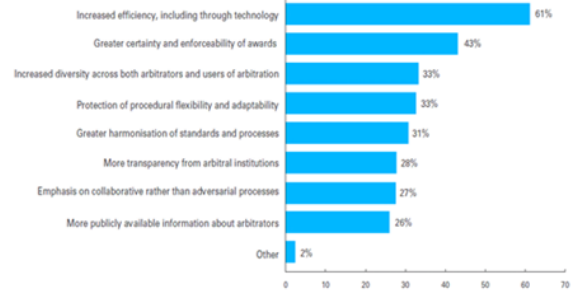
ii) Ứng dụng công nghệ cao

Tòa án TMQT áp dụng nhiều công nghệ tiên tiến, cho phép tiến hành e-filing (tạm dịch: “nộp hồ sơ trực tuyến”), e-hearings (tạm dịch: “xét xử trực tuyến”) và có những chính sách rất tiên bộ để chủ động thử nghiệm và đưa vào sử dụng công nghệ cao trong xét xử (ví dụ, tại DIFCC có Court Tech Lab nhằm hỗ trợ cho công ty đưa ra giải pháp công nghệ đột phá có thể áp dụng vào tranh tụng tại tòa) [21].

Đặc điểm trang bị công nghệ cao này của Tòa án TMQT là tiên bộ hơn so với trọng tài, càng tiên bộ hơn so với tòa án quốc gia. Theo kết quả khảo sát của QMUL, bản khảo sát năm 2015 “Improvements and Innovations in International Arbitration” [22], “Công nghệ xét xử tốt hơn” (better hearing facilities) là giải pháp chính (chiếm tỷ lệ cao nhất, với 50% lựa chọn) để cải thiện và nâng cao chất lượng tổ tụng trọng tài. Thậm chí, bản khảo sát năm 2018 “The Evolution of International Arbitration” [23], “cải thiện tính hiệu quả thông qua công nghệ” (increased efficiency, including through technology) là nhân tố quan trọng nhất (chiếm tỷ lệ cao nhất, với 61% lựa chọn) trong số các nhân tố có tác động mạnh mẽ đến tương lai của trọng tài.



Biểu đồ 5: Nhân tố cần cải thiện trong tổ tụng trọng tài (QMUL 2015).



Biểu đồ 6: Nhân tố tác động đến sự phát triển trong tương lai của trọng tài (QMUL 2018).

iii) Hiệu quả về chi phí

Hiệu quả được định nghĩa là sự sử dụng/khai thác tốt về thời gian và năng lượng theo một cách không lãng phí - “the good use of time and energy in a way that does not waste any”.⁸ Hiện tại chưa có báo cáo thống kê để khẳng định về mặt số liệu cho nhận định nếu được đưa ra rằng giải quyết tranh chấp tại Tòa án TMQT hiệu quả về chi phí hơn trọng tài thương mại. Mặc dù vậy, thực tế chúng ta có thể thấy đối với trọng tài, chi phí di chuyển, ăn ở, thù lao cho trọng tài viên và luật sư được các bên chi trả theo thỏa thuận và thường rất đắt, đặc biệt là với các vụ tranh tụng quốc tế. Đặc điểm “chi phí đắt đỏ” của trọng tài (đã được chỉ ra ở Biểu đồ 3 và Biểu đồ 4) cũng chính là điểm yếu lớn nhất của trọng tài được các bên nhận xét.

Trong khi đó, đối với Tòa án TMQT, với những đặc điểm như đã được phân tích sơ bộ ở các phần trên, quy trình/thủ tục quản lý hiệu quả (ví dụ, thủ tục đánh giá trung lập sơ bộ ban đầu ENE, tòa án cho những vụ nhỏ SCT, thủ tục quản lý vụ việc CM, ứng dụng tốt công nghệ cao trong xét xử,...) bước đầu tạo những kỳ vọng về một phương thức giải quyết tranh chấp TMQT mang tính hiệu quả cao hơn so với trọng tài.

iv) Các vấn đề đảm bảo đạo đức nghề nghiệp

Chúng ta có các quy tắc đã được ban hành dành cho trọng tài viên quốc tế, ví dụ, IBA Rules

⁸<https://dictionary.cambridge.org/dictionary/english/efficiency?q=Efficiency>

of Ethics [24], ABA/AAA Revised Code of Ethics for Arbitrators in Commercial Disputes (2009),⁹ IBA Guidelines on Conflicts of Interest [25], ngoài ra còn có các quy tắc hành nghề/quy tắc đạo đức cho các trọng tài viên của các trung tâm/tổ chức cung cấp dịch vụ trọng tài (ví dụ, bản Quy tắc đạo đức trọng tài viên của Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam [26], hay “Code of Ethics for an Arbitrator” của Trung tâm Trọng tài quốc tế Singapore [27],...). Tuy nhiên, có sự không thống nhất trong tiêu chuẩn đạo đức yêu cầu bởi các tổ chức này [28] và các bộ quy tắc không có chế tài xử lý trọng tài viên [26, 27] khi họ vi phạm (ngoài việc họ có thể phải đối mặt với thủ tục thách thức tư cách trọng tài [29] được tiến hành để xem xét việc có thay thế trọng tài viên hay không). Thêm vào đó, tổ tụng trọng tài thường được “tiên hành kín” (behind closed doors) cung cấp cho các bên một phương thức để giải quyết tranh chấp của họ theo một cách thức mang tính chất có phần “riêng tư” khác với Tòa án TMQT (chỉ khi có đơn yêu cầu xử kín và khi đáp ứng các điều kiện nhất định như đã phân tích ở các phần trước thì Tòa án TMQT sẽ xử kín). Trong khi các bên trong vụ tranh chấp có sự ảnh hưởng nhất định lên việc lựa chọn trọng tài viên và thách thức tư cách trọng tài viên (thay đổi trọng tài viên) [29]. Các đặc điểm này có thể tạo ra cảm dỗ với trọng tài viên trong quá trình xét xử vụ tranh chấp (liên quan đến các hành vi thiếu chuẩn mực) [30].

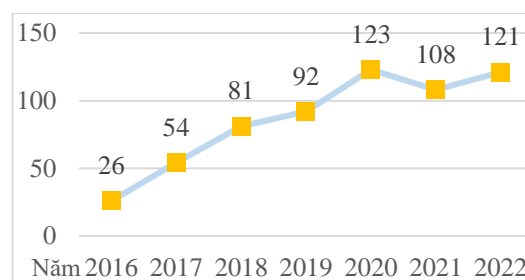
Ngược lại, Tòa án TMQT được thiết kế để giải quyết những tranh chấp TMQT theo một cách thức “mở” hơn. Thẩm phán thường công bố lý do cho các quyết định của họ và cố gắng để giải thích việc áp dụng luật trong các vụ việc cụ thể. Thẩm phán được chỉ định bởi tòa án, các bên không có quyền lựa chọn. Thêm vào đó, có những biện pháp có tính cưỡng chế cao để giảm thiểu vấn đề liên quan đến đạo đức nghề nghiệp của thẩm phán mà việc phá vỡ các quy định này sẽ chịu sự trừng phạt nhất định. Ví dụ, tại Việt Nam, thẩm phán có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự tùy theo mức độ vi phạm và trách nhiệm

bồi hoàn nếu khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình mà gây thiệt hại [31], hoặc tại Singapore khi vi phạm “xem thường” tòa án, các cam kết, hoặc các quy trình của tòa¹⁰, thì bất kỳ ai đều bị xử lý căn cứ theo Section 12, The Administration of Justice (Protection) Act 2016, bao gồm thẩm phán của tòa SICC [32, 33].

3. Tiềm năng phát triển của Tòa án Thương mại Quốc tế

Việc công nhận và thực thi phán quyết của tòa án nước ngoài ngày càng thuận lợi, nhờ vào hai công ước: Công ước Hague 2005 về lựa chọn thỏa thuận tòa án [34], tính tới 10/5/2023 đã có 37 quốc gia thành viên. Công ước Hague 2019 về công nhận và thực thi bản án nước ngoài trong các vấn đề dân sự và thương mại [35] (năm 2020 mới có 2 quốc gia thành viên, Ukraine và Uruguay; Tuy nhiên số thành viên ký kết đã tăng ngoạn mục từ 2 thành viên lên 41 thành viên tính tới 10/05/2023. Đây là một tín hiệu rất tích cực đối với một công ước trong việc mở rộng phạm vi áp dụng). Điều này sẽ hỗ trợ rất lớn cho sự phát triển của Tòa án TMQT trong tương lai.

Dữ liệu số vụ được xét xử tại Tòa án TMQT ngày càng tăng, ví dụ, tại Trung Quốc đã giải quyết 5 vụ đầu tiên [36], hay tại SICC và DIFCC số vụ tăng dần theo từng năm:



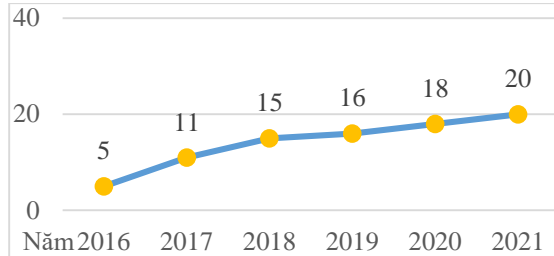
Biểu đồ 7. Số vụ xét xử sơ thẩm tại DIFCC (tổng hợp từng năm từ website của DIFCC) [37].

Thêm vào đó, Ủy ban Pháp luật của Liên minh châu Âu cũng có kế hoạch thành lập một Tòa án Thương mại châu Âu ở cấp độ châu Âu để cung

⁹ American Bar Association/American Arbitration Association.

¹⁰ Contempt by disobedience of court order or undertaking, or other process of a court,...

cấp các bên thương mại một phương thức giải quyết tranh chấp thay thế cho tòa án quốc gia của các thành viên và trọng tài thương mại [38].



Biểu đồ 8. Số vụ xét xử cấp sơ thẩm tại SIAC (tổng hợp từng năm từ website của SIAC, tính đến tháng 2/2022) [17].

Các kết quả này cho phép chúng ta bước đầu đánh giá được về tiềm năng phát triển tích cực trong tương lai của Tòa án TMQT.

4. Đề xuất cho Việt Nam

Trong giới hạn của bài viết, các đề xuất tại mục này được cân nhắc từ góc độ chuyên môn sau những phân tích ở các phần trên về đặc điểm và tiềm năng của Tòa án TMQT. Việc thu thập số liệu liên quan đến số vụ tranh chấp TMQT tại Việt Nam theo từng giai đoạn (từ đó nắm bắt được nhu cầu giải quyết tranh chấp TMQT tại Việt Nam), cũng như đánh giá các vấn đề liên quan khác như: nguồn nhân lực - thẩm phán, luật sư; chính sách thu hút thẩm phán quốc tế; hạ tầng về kỹ thuật công nghệ,... sẽ cần được nghiên cứu trong các công trình khoa học khác để khảo sát cụ thể hơn trong thực tiễn trước khi ra quyết định liên quan đến việc thành lập hay không thành lập Tòa án TMQT tại Việt Nam.

Tuy nhiên, từ góc độ đó, đặt trong bối cảnh hội nhập ngày càng sâu, rộng của Việt Nam vào nền kinh tế quốc tế, cộng với những ưu điểm của Tòa án TMQT đã được giới thiệu sơ bộ ở phần trên và sự thành lập mới Tòa án TMQT tại các nước (trong đó có Trung Quốc, Singapore, Ấn Độ và nhiều nước lớn khác) tác giả đề xuất các cơ quan hữu quan, Tòa án Nhân dân Tối cao, Bộ Tư pháp có những nghiên cứu khảo sát toàn diện hơn để đánh giá và quyết định về khả năng thành lập Tòa án TMQT tại Việt Nam. Theo ý kiến của

tác giả, Tòa án TMQT là chủ đề nên được quan tâm xem xét nhiều hơn tại Việt Nam. Tòa án TMQT sẽ ngày càng có sức cạnh tranh nhờ có sự gia tăng nhanh chóng về số thành viên ký kết hai Công ước Hague (được giới thiệu tại mục 3) và trở thành một đối thủ tiềm năng của trọng tài thương mại trong lĩnh vực giải quyết tranh chấp TMQT. Trong trường hợp Việt Nam quyết định thành lập Tòa án TMQT, Việt Nam có thể xem xét học hỏi mô hình của các Tòa án TMQT trên thế giới, có thể lựa chọn đặt tại tòa cấp cao như các nước đang triển khai đã được giới thiệu sơ bộ trong bài viết này.

Tài liệu tham khảo

- [1] UNCITRAL Model Law on International Commercial Mediation and International Settlement Agreements Resulting from Mediation (2018) (the 2018 Mediation Model Law), https://uncitral.un.org/en/texts/mediation/modellaw/commercial_conciliation/ (accessed on: August 23rd, 2020).
- [2] The Business and Property Courts of England & Wales, the Commercial Court Guide, Tenth Edition, 2017.
- [3] SIAC Rules of Court 2014.
- [4] Website of United States District Court, Northern District of California, <https://www.cand.uscourts.gov>, (accessed on: August 23rd, 2022).
- [5] Bộ Luật Tố tụng Dân sự Việt Nam 2015.
- [6] Thông tư của Tòa án Nhân dân Tối cao Việt Nam, số 02/2020/TT-TANDTC.
- [7] L. A. Karrer, *The Powers and Duties of an Arbitrator*, Kluwer Law Intl, The Netherlands, 2017.
- [8] H. Benjamin, *Conflict of Laws and Arbitral Discretion*, Oxford University Press, Oxford, 2017.
- [9] C. Anthony, L. Victor, H. Philippa, *The Practice and Procedure of the Commercial Court*, Infoma Publisher, London, Sixth Edition, 2008.
- [10] https://www.sicc.gov.sg/docs/default-source/modules-document/media-resources/sicc-brochure-english-june-2020_47a6c710-9d83-41fa-b502-f0a76a1f77ed.pdf/ (accessed on: August 10th, 2020).
- [11] DIFCC Annual Review 2019, <https://www.difccourts.ae/2020/02/26/difc-courts-annual-review-2019/> (accessed on: September 10th, 2020).

- [12] Legal Profession Act 1966 (2020 Revised Edition), <https://sso.agc.gov.sg/Act/LPA1966#pr15>- (accessed on: September 10th, 2020).
- [13] [https://www.sicc.gov.sg/docs/default-source/registration-of-foreign-lawyers/legal-profession-\(representation-in-sicc\).pdf](https://www.sicc.gov.sg/docs/default-source/registration-of-foreign-lawyers/legal-profession-(representation-in-sicc).pdf) (accessed on: September 10th, 2020).
- [14] Singapore International Commercial Court Practice Directions, <https://www.supremecourt.gov.sg/docs/default-source/default-document-library/rules/singapore-international-commercial-court-practice-directions-v2.pdf>, (accessed on: September 10th, 2020).
- [15] DIFCC Rules, 2016, <https://www.difccourts.ae/court-rules/part-35-miscellaneous-provisions-relating-to-hearings/> (accessed on: September 10th, 2020).
- [16] C. B. Julio (Editor), *Defining Issues in International Arbitration, Celebrating 100 years of the Chartered Institute of Arbitrators*, Oxford University Press, Oxford, 2016.
- [17] Website of Singapore International Commercial Court (SICC), <https://www.sicc.gov.sg/media/sicc-resources>, (accessed on: September 10th, 2020)
- [18] London Commercial Court, <https://www.gov.uk/courts-tribunals/commercial-court> (accessed on: September 10th, 2020)
- [19] The Singapore International Commercial Court Rules 2021.
- [20] Commercial Claims on the Rise at DIFC Courts, <https://www.difc.ae/newsroom/news/commercial-claims-rise-difc-courts/>, (accessed on: September 10th, 2020).
- [21] <https://tapchiconghuong.vn/bai-viet/innovations-of-international-commercial-courts-in-providing-legal-services-90503.htm> (accessed on: March 30th, 2023).
- [22] International Arbitration Survey, Improvements and Innovations in International Arbitration, QMUL (Queen Mary University of London) 2015, http://www.arbitration.qmul.ac.uk/media/arbitration/docs/2015_International_Arbitration_Survey.pdf (accessed on: September 10th, 2020).
- [23] International Arbitration Survey, The Evolution of International Arbitration, QMUL (Queen Mary University of London), 2018, [http://www.arbitration.qmul.ac.uk/media/arbitration/docs/2018-International-Arbitration-Survey-The-Evolution-of-International-Arbitration-\(2\).PDF](http://www.arbitration.qmul.ac.uk/media/arbitration/docs/2018-International-Arbitration-Survey-The-Evolution-of-International-Arbitration-(2).PDF) (accessed on: September 10th, 2020).
- [24] IBA Rules of Ethics for International Arbitrators 1987.
- [25] IBA Guidelines on Conflicts of Interest, <https://www.ibanet.org/MediaHandler?id=e2fe5e72-eb14-4bba-b10d-d33dafee8918> (accessed on: September 10th, 2020).
- [26] VIAC Code of Ethics for an Arbitrator., <https://www.viac.vn/quy-tac-dao-duc-trong-tai-vien> (accessed on: March 30th, 2023).
- [27] SICC Code of Ethics for an Arbitrator 2015, https://siac.org.sg/wp-content/uploads/2022/06/Code_of_Ethics_Oct2015.pdf (accessed on: March 30th, 2023).
- [28] M. Sundaresh, Some Cautionary Notes for an Age of Opportunity, Compares the differing disclosure obligations on arbitrators imposed by the LCIA and ICC Arbitration Rules and the AAA Code of Ethics for Arbitrators, 2013, pp. 393-394.
- [29] VIAC Rules 2017, <https://www.viac.vn/quy-tac-trong-tai.html>, (accessed on: March 30th, 2023).
- [30] C. J. M. Sundaresh, *International Commercial Courts: Towards a Transnational System of Dispute Resolution*.
- [31] Luật Tổ chức Tòa án Nhân dân, Số 62/2014/QH13).
- [32] The Administration of Justice (Protection) Act 2016, <https://sso.agc.gov.sg/Act/AJPA2016#pr3>- (accessed on: March 30th, 2023).
- [33] Supreme Court of Judicature Act 1969 (2020 Revised Edition), <https://sso.agc.gov.sg/Act/SCJA1969#P11->(accessed on: March 30th, 2023).
- [34] The 2005 Hague Convention on Choice of Court Agreements, <https://www.hcch.net/en/instruments/conventions/full-text/?cid=98> (accessed on: March 20th, 2022).
- [35] The 2019 Hague Convention on the Recognition and Enforcement of Foreign Judgments in Civil or Commercial Matters, <https://www.hcch.net/en/instruments/conventions/full-text/?cid=137> (accessed on: March 10th, 2022).
- [36] Website of China Commercial Courts, <http://cicc.court.gov.cn>, (accessed on: March 10th, 2021).
- [37] Website of DIFCC, <https://www.difccourts.ae/>, (accessed on: March 30th, 2023).
- [38] R. Giesela, Study for the European Parliament's Committee on Legal Affairs (JURI Committee), *Building Competence in Commercial Law in the Member States*, 2018, [https://www.europarl.europa.eu/RegData/etudes/S/TUD/2018/604980/IPOL_STU\(2018\)604980_EN.pdf](https://www.europarl.europa.eu/RegData/etudes/S/TUD/2018/604980/IPOL_STU(2018)604980_EN.pdf) (accessed on: March 30th, 2022).